

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 37/2020/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mỹ Đức, ngày 10 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu Petrolimex (Sau đây gọi tắt là ngân hàng).

Địa chỉ: Tầng 16, 23, 24, Tòa nhà Mipec, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Định. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nghiêm Đức Toàn. Chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh Thăng Long (theo Quyết định ủy quyền số: 185/2014/QĐ – TGD ngày 31/7/2014 của Tổng giám đốc ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu Petrolimex về việc ủy quyền khởi kiện cho Giám đốc chi nhánh).

Ủy quyền lại cho ông Lương Ngọc Thạch – Cán bộ ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu Petrolimex.

- Bị đơn:

+ Ông Nguyễn Văn B sinh năm 1973.

+ Bà Bùi Thị H sinh năm 1978. (Sau đây cùng gọi tắt là bị đơn).

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T Lâm, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ gốc, nợ lãi và nghĩa vụ trả nợ:

Ngân hàng và bị đơn xác nhận: Tính đến ngày 12/3/2019, bị đơn bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn B còn nợ ngân hàng tổng số tiền là: 761.418.234 đồng, trong đó: nợ gốc là 650.000.000 đồng, lãi và phạt phát sinh là 111.418.234 đồng.

2.2. Về phương thức thanh toán:

Các đương sự thống nhất: Toàn bộ dư nợ nêu trên, bị đơn bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ thanh toán trả ngân hàng sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2.3. Về lãi suất:

Bị đơn tiếp tục phải chịu lãi suất theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số dư nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày 13/3/2019 cho đến khi tất toán.

2.4. Về xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp không trả nợ theo thỏa thuận:

Nếu bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền với đất thửa số 429^d, tờ bản đồ số 1, tại địa chỉ: xã T Lâm, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 622677, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: 21462 QSDĐ/338/2002/QĐ-UB do UBND huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội cấp ngày 10/07/2002 cấp cho hộ Nguyễn Văn B, được Phòng tài nguyên và môi trường huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xác nhận đính chính hộ Nguyễn Văn B thành ông Nguyễn Văn B và chuyển 124m² đất ở + vườn thành 124m² đất ở vào ngày 15/06/2015.

Trường hợp số tiền thu được sau khi phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn B vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ ngân hàng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sử hữu, chủ sử dụng. Sau khi bị đơn tất toán, ngân hàng có trách nhiệm hoàn trả bản gốc giấy tờ thế chấp cho bị đơn theo quy định.

2.5. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng giữa các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2.6. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị đơn bà H, ông B tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 17.228.364 đồng.

- Hoàn trả lại ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu Petrolimex 17.228.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002656 ngày 26/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Mạnh Thắng